



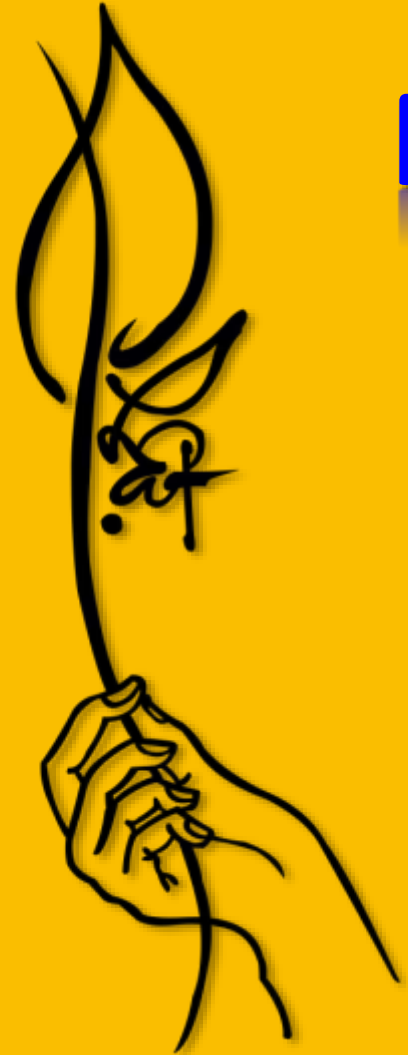
**Môn: DANH TẶNG VIỆT NAM**

**THIÊN SƯ VIỆT NAM**

Học kỳ ba

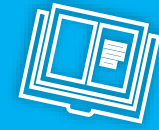
**KIỂM TRA BÀI CŨ**

*Thiên sư Viên Chiếu*



# ❁ KIỂM TRA BÀI CŨ

- ❁ Tăng hỏi: - “*Tâm và pháp cả hai đều quên, tánh tức chân.*” Thế nào là chân? Thiền sư Viên Chiếu đã đáp bằng câu kệ gì? Phân tích ngắn gọn, đủ ý, súc tích?



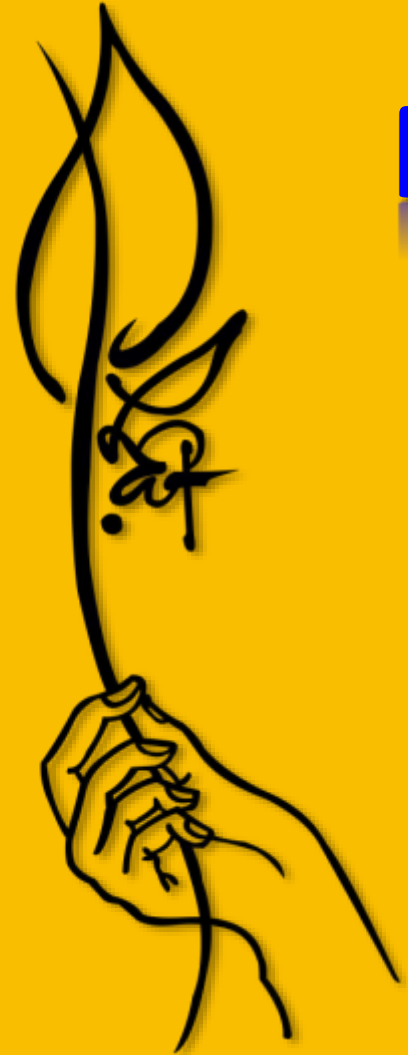


**Môn: DANH TẶNG VIỆT NAM**  
**THIÊN SƯ VIỆT NAM**

Học kỳ ba

*Thiên Sư Cứu Chỉ*

*Đời thứ bảy, dòng Vô Ngôn Thông*



# THIÊN SƯ CỨU CHỈ

## CHÁNH VĂN

*Sư họ Đàm, quê ở làng Phù Đàm, phủ Chu Minh. Thuở nhỏ Sư rất ham học, đọc suốt các sách Tam giáo. Một hôm, Sư tự than: “Không và Mặc câu chấp về lẽ Có, Lão và Trang đả đui về lẽ Không, những sách thế tục chẳng phải phương pháp giải thoát. Chỉ có Phật giáo chẳng kể Có hay Không, có thể liễu thoát sanh tử, nhưng phải siêng năng tu trì giữ giới thanh tịnh và tìm thiện tri thức ấn chứng mới được.”*

*Nhân đó Sư xả tục xuất gia, tìm đến Ấp Sơn, chùa Cảm Ứng xin làm đệ tử trưởng lão Định Hương.*

## CHÁNH VĂN

*Giờ tham tỉnh, Sư hỏi: - Thế nào là nghĩa cứu cánh?*

*Trưởng lão (Định Hương) im lặng giây lâu, hỏi lại Sư: - Hiểu chưa?*

*Sư thưa: - Chưa hiểu.*

*Trưởng lão bảo: - Ta đã cho người nghĩa cứu cánh.*

*Sư suy nghĩ. Trưởng lão bảo: - Lầm qua rồi!*

*Ngay câu nói này, Sư thấu triệt ý chỉ. Nhân đó trưởng lão đặt tên Sư là Cứu Chỉ.*

# THIÊN SƯ CỨU CHỈ

## CHÁNH VĂN

*Sau, Sư lên chùa Quang Minh, núi Tiên Du (Bắc Ninh) ở luôn trong đó chuyên tu hạnh đầu-đà, trọn năm không bước chân xuống núi. Tiếng đồn tới kinh đô, vua Lý Thái Tông cho mời mấy phen mà Sư không đến. Đích thân vua ba lần đến chùa Sư thưa hỏi. Thái sư Lương Văn Nhậm rất kính trọng Sư.*

*Khoảng niên hiệu Long Thụy Thái Bình (1054-1058), tể tướng Dương Đạo Gia lập chùa Diên Linh trên núi Long Đồi, Yên Lãng thỉnh Sư trụ trì. Cố từ chối mà không được, Sư đành hạ sơn. Ngày ra đi, Sư nói: “Ta chẳng trở lại đây nữa.” Cảm thú trong núi kêu buồn suốt ba tuần mà chưa dứt.*

# THIÊN SƯ CỨU CHỈ

## CHÁNH VĂN

*Trụ trì chùa Diên Linh được ba năm, khoảng niên hiệu Chương Thánh Gia Khánh (1059-1065), Sư sắp tịch, bèn gọi môn đồ đến dạy:*

*- Phàm tất cả các pháp môn vốn từ tánh của các người, tánh tất cả các pháp vốn từ tâm của các người. Tâm pháp nhất như, vốn không hai pháp. Phiền não trói buộc, tất cả đều không. Tội phước phải quấy, tất cả đều huyễn. Không cái nào chẳng phải quả, chẳng phải nhân. Không nên ở trong nghiệp mà phân biệt báo, không nên ở trong báo mà phân biệt nghiệp, nếu có phân biệt thì chẳng tự tại. Tuy thấy tất cả pháp mà không có chỗ thấy, tuy biết tất cả pháp mà không có chỗ biết. Biết tất cả pháp lấy nhân duyên làm gốc. Thấy tất cả pháp lấy chánh chân làm tông. Tuy chuyên nơi thật tế mà rõ thế gian đều như biến hóa. Rõ thấu chúng sanh chỉ là một pháp, không có hai pháp. Chẳng rời cảnh nghiệp mà phương tiện khéo léo, ở trong cõi hữu vi hiện bày pháp hữu vi mà không phân biệt. Tướng vô vi là do hết dục, dứt ngã, quên niệm mà nhận lấy vậy.*

# GIẢI THÍCH TỪNG CÂU

**\* Tất cả các pháp môn vốn từ tánh của các ngài:**

• Nghĩa là: Ai cũng sẵn có Phật tánh – Tu hành, đạt đến giác ngộ viên mãn. ⇔ Từ tự tánh đã giác ngộ → Phương tiện lập nên các pháp môn → Đưa người nhận lại tự tánh.

## CỤ THỂ

### 1 \* Đức Phật dạy:

- Tất cả chúng sanh đều có **PHẬT TÁNH**.
- Tất cả chúng sanh đều sẽ **THÀNH PHẬT**.

### 2 \* Đức Phật

- Đã thành đạo, viên mãn tự tánh,
- Từ tự tánh, lưu xuất, nói Kinh, lập giáo.

### 3 \* Chúng sanh

- Đều có Phật tánh, đều sẽ thành Phật.
- Khi thành Phật, từ tự tánh nói Kinh, lập pháp môn.

**Tất cả các  
Pháp môn,  
vốn từ tánh  
các ông**

# GIẢI THÍCH TỪNG CÂU

## \* *Tánh tất cả các pháp vốn từ tâm của các người:*

• Nghĩa là: Bản chất tất cả pháp đều từ tâm sanh. CỤ THỂ:

- 1) Bản chất các pháp không tự nói có hoặc không. Nhờ tâm mà nó được nhận biết, xác định là CÓ.
- 2) Bản chất các pháp do (*tâm*) con người tạo ra.

## \* **THẢO LUẬN NHÓM**

- Các pháp từ tâm sanh (*Tâm sanh các pháp*). Hãy nêu nghĩa cơ bản?





## GIẢI THÍCH TỪNG CÂU

- \* *Tất cả các pháp môn vốn từ tánh của các người:*
- \* *Tánh tất cả các pháp vốn từ tâm của các người:*
- \* *Tâm pháp nhất như, vốn không hai pháp:*
- \* *Phiền não trói buộc, tất cả đều không. Tội phước phải quấy, tất cả đều huyễn:*
- \* *Không cái nào chẳng phải quả, chẳng phải nhân.*
- \* *Không nên ở trong nghiệp mà phân biệt báo, không nên ở trong báo mà phân biệt nghiệp, nếu có phân biệt thì chẳng tự tại.*

### \* **THẢO LUẬN NHÓM**

- **Thiền Tăng thấy thế nào về nhân quả, nghiệp báo? (Không phải hiểu hay nhận biết về lý nhân quả nghiệp báo)?**



## 1 KHÔNG LÀM NHÂN QUẢ

- 1 Bất muội: Không mê làm tạo nhân xấu ác.
- 2 Sống bằng tự tánh → Bất muội, không mê mờ. → Không thấy biết theo cảnh (*sự vận hành của nhân quả*) → Không bị chi phối.

## 2 DIỆU LỰC CỦA ĐỊNH TUỆ KHIẾN VƯỢT THOÁT

- ✦ Bậc đại tu hành đã đạt ngộ tâm → Có đầy đủ diệu lực của định tuệ → Khiến tự vượt thoát tất cả một cách bình thường, tự nhiên như nhiên. Không nằm trong suy nghĩ phân biệt.
- ✦ Quý Ngài thấy biết suốt qua tất cả và tự vượt thoát tất cả ⇔ **Đối với nhân quả cũng vậy.**

## 3 CÓ TRÍ LỰC → TỰ VƯỢT THOÁT

- ✦ **Thiền sư Cứu Chỉ nói:** “*Không nên ở trong nghiệp mà phân biệt báo, không nên ở trong báo mà phân biệt nghiệp, nếu có phân biệt thì chẳng tự tại*”.

3

## CÓ TRÍ LỰC → TỰ VƯỢT THOÁT

★ **Thiền sư Cứu Chỉ nói:** “*Không nên ở trong nghiệp mà phân biệt báo, không nên ở trong báo mà phân biệt nghiệp, nếu có phân biệt thì chẳng tự tại*”.

### ➤ NGHĨA LÀ:

- Không nên ở trong tướng để thấy biết theo tướng ⇔ Cụ thể: *Tướng ở đây là nghiệp và báo.*
- Không chìm trong nghiệp và báo để phân biệt nghiệp báo ⇔ Nếu phân biệt → Bị chi phối.

### ★ TÓM LẠI

- Chúng sanh mê lầm → Quả nhân trùng trùng đan xen, không thể thấy biết hết.
- Tuy trùng trùng giao xen, nhưng nếu đã đạt tâm pháp nhất như → Thì vẫn thấy biết như thị,
- Nhân quả, nghiệp báo trùng trùng → Cũng thấy biết rõ ràng và bất động, như thị.
- Không nên khởi phân biệt. Nếu phân biệt → Liền rơi vào tất cả → Bị chi phối → Sanh tử - KHỔ.

# GIẢI THÍCH TỪNG CÂU

- \* *Tất cả các pháp môn vốn từ tánh của các người:*
- \* *Tánh tất cả các pháp vốn từ tâm của các người:*
- \* *Tâm pháp nhất như, vốn không hai pháp:*
- \* *Phiền não trói buộc, tất cả đều không. Tội phước phải quấy, tất cả đều huyễn:*
- \* *Không cái nào chẳng phải quả, chẳng phải nhân. Không nên ở trong nghiệp mà phân biệt báo, không nên ở trong báo mà phân biệt nghiệp, nếu có phân biệt thì chẳng tự tại.*
- \* *Tuy thấy tất cả pháp mà không có chỗ thấy, tuy biết tất cả pháp mà không có chỗ biết.*
- \* *Biết tất cả pháp lấy nhân duyên làm gốc:*
- \* *Thấy tất cả pháp, lấy chánh chân làm tông:*
- \* *Tuy chuyên nơi thật tế mà rõ thế gian đều như biến hóa:*
- \* *Rõ thấu chúng sanh chỉ là một pháp, không có hai pháp:*
- \* *Chẳng rời cảnh nghiệp mà phương tiện khéo léo, ở trong cõi hữu vi hiện bày pháp hữu vi mà không phân biệt:*
- \* *Tướng vô vi là do hết dục, dứt ngã, quên niệm mà nhận lấy vậy.*

# GIẢI THÍCH TỪNG CÂU

- \* *Tướng vô vi là do hết dục, dứt ngã, quên niệm mà nhận lấy vậy.*
- \* **Tướng vô vi = Bất tướng, không dấu vết = Thật tướng vô tướng.**

## 1 HẾT DỤC = DỨT MONG CẦU = VÔ SỞ CẦU

- Không chỗ cầu – Không mong cầu gì – Bất tâm hy vọng, trông mong tìm cầu bên ngoài.

## 2 DỨT NGÃ – VÔ NGÃ

1 Bản ngã là gì? {  
• Chấp thân tâm sanh diệt làm mình.  
• Thầm thấy có một cái TA.

2 Nguyên nhân hình thành? {  
• Quên tự tánh → Rơi vào thức mê.  
• Rơi vào năng sở - Thấy biết phân biệt loạn động.

3 Dứt ngã bằng cách nào?

- Nếu quán chiếu → Có mình, có pháp → Là đã:
- Rơi vào năng sở, còn trong sanh diệt – Chưa rời tình thức → Không thể hết ngã.
- Chỉ là sáng lại tánh mình – Rỗng rang, không phân biệt ngã và pháp, ta và người → Ngã tự vắng bóng, tự tiêu dung = Dứt ngã.
- Lưu ý: Đừng cố lập thấy mình có bản ngã để tiêu trừ như thế nào đó → Rơi vào tạo tác, không thể dứt ngã.

## 3 QUÊN NIỆM

- Không bàn luận là hết niệm hay còn niệm = Không can thiệp trên niệm.
- Không cố thấy hoặc quan tâm niệm còn hay đã hết, chỉ sáng lại tâm mình.

Quên  
Niệm

# GIẢI THÍCH TỪNG CÂU

- \* *Tướng vô vi là do hết dục, dứt ngã, quên niệm mà nhận lấy vậy.*
- \* *Tướng vô vi = Bất tướng, không dấu vết = Thật tướng vô tướng.*

1 HẾT DỤC = VÔ SỞ CẦU

2 DỨT NGÃ – VÔ NGÃ

3 QUÊN NIỆM

## \* TÓM LẠI

- \* Không mong cầu hay hy vọng trông mong gì bên ngoài → Sẽ HẾT DỤC.
- \* Rỗng rang, không phân biệt ngã và pháp, ta và người → Liên DỨT NGÃ.
- \* Không can thiệp trên niệm, không cố thấy hoặc quan tâm niệm còn hay đã hết, chỉ sáng lại tâm mình → Đúng nghĩa QUÊN NIỆM.
- \* Hay sống như thế, ngay đó liền được sạch trội trọn, bày trơ trơ.
- \* Khéo nhận lại, liền sống dậy → Thật tướng vô tướng (*tướng vô vi*) hiện tiền.

# THIÊN SƯ CỨU CHỈ

## CHÁNH VĂN

*Sư nói kệ:*

覺了身心本凝寂  
神通變化現諸相  
有為無為從此出  
河沙世界不可量  
雖然徧滿虛空界  
一一觀來沒形狀  
千古萬古難比況  
界界處處常朗朗

**Âm:**

Giác liễu thân tâm bản ngưng tịch,  
Thần thông biến hóa hiện chư tướng.  
Hữu vi vô vi tòng thử xuất,  
Hà sa thế giới bất khả lượng.  
Tuy nhiên biến mãn hư không giới,  
Nhất nhất quan lai một hình trạng.  
Thiên cổ vạn cổ nan tỷ hưởng,  
Giới giới xứ xứ thường lãng lãng.

**Dịch:**

*Giác ngộ thân tâm vốn lặng yên,  
Thần thông các tướng biến hiện tiền.  
Hữu vi vô vi từ đây có,  
Thế giới hà sa không thể lường.  
Tuy nhiên đây khắp cõi hư không,  
Mỗi mỗi xem ra chẳng tướng hình.  
Muôn đời ngàn đời nào sánh được,  
Chón chón nơi nơi thường rạng ngời.*

*Nói xong, Sư ngồi yên thị tịch.*



## \* KIỂM TRA BÀI CŨ

\* Phân tích đoạn văn Thiền sư Cứu Chỉ dạy chúng trước lúc thị tịch. (Sẽ chỉ hỏi từng lời dạy của Ngài, không hỏi nguyên đoạn văn).



## \* THẢO LUẬN NHÓM

- 1) Để tự nhiên thành, không tu tự ngộ thì rơi vào thiên nhiên ngoại đạo. Tại sao?
- 2) Thừa hỏi về chân tâm, cùng là chỉ thẳng, ngay trước mắt đang hiện tiền, không thiếu vắng. Khi Ngài Kiều Trí Huyền chỉ bày, Ngài Đạo Hạnh chưa ngộ. Đến Thiền sư Sùng Phạm khai thị thì Ngài Đạo Hạnh liền ngộ ra. Tại sao?
- 3) Khi đã ngộ ra chân tâm, Ngài Đạo Hạnh hỏi: Làm sao gìn giữ? Thiền sư Sùng Phạm bảo: Đói ăn, khát uống. Nghĩa này thế nào?



## \* ÔN LẠI BÀI CŨ ĐÃ HỌC

\* Xác định rõ: Chân tâm là gì? Ở đâu? Có tướng hay vô tướng? Sanh diệt hay vô sanh? Chúng ta biết được chân tâm không? Chân tâm là biết hay không biết? Chân tâm ở đâu?

*(Xem đầy đủ trong bài đã học: Dụng công tu thiền 4 – Chân tâm – Đã học tại Học kỳ I).*

